

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 08-01-2025

V/v tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Lên.
- Ông Phan Văn Truyen.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 101/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”; theo Quyết định vụ án ra xét xử số 55/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Vũ Tấn Đ, sinh năm 1984; địa chỉ: số I, đường số C, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Phan Thị N, sinh năm 1989; địa chỉ: số A, ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29/8/2024 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn ông Vũ Tấn Đ trình bày:

Ông Vũ Tấn Đ với bà Phan Thị N trước đây là vợ chồng, nhưng đã ly hôn vào năm 2020 theo Bản án số 45/2020/HNGĐ-ST ngày 13/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

Sau khi ly hôn, bà Phan Thị N được quyền trực tiếp nuôi cháu Vũ Thị Kim X, nhưng bà N giao con cho ông, bà ngoại trực tiếp nuôi dưỡng; từ khi bà N lấy chồng và có con thì bà N không thường xuyên về thăm cháu X; không quan tâm, chăm sóc con và không cho cháu X về thăm ông, bà, chú bác bên nội mặc dù ông Đ có xin phép bà N; mỗi lần ông Đ đến thăm con thì bà N và gia đình ngăn cản, chửi mắng, gây khó khăn; thậm chí giấu cháu X đi chỗ khác không cho ông Đ thăm con; gia đình bà N không quan tâm, lo lắng đến sự phát triển của cháu X và theo nguyện vọng của cháu X muốn được sống với cha nên ông Đ đã đón cháu về để chăm sóc, nuôi dưỡng và chuyển trường để tiếp tục đi học từ tháng 8/2024 cho đến nay.

Ông Đ yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu X từ bà N sang cho ông Đ; ông Đ không yêu cầu bà N phải chu cấp tiền nuôi con.

Bị đơn bà Phan Thị N vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không giao nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bị đơn vắng mặt không lý do nên vụ án không hòa giải được.

Tại phiên tòa, ông Đ giữ nguyên yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với bà N; không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Bà N vắng mặt không lý do.

Hội đồng xét xử công khai bổ sung Công văn số 1422/CV-UBND ngày 26/12/2024 của UBND xã T và Công văn số 01/CV-CAX ngày 22/12/2024 của Công an xã T, thị xã K.

Ông Đ không có ý kiến gì về nội dung các tài liệu do Tòa án thu thập bổ sung được công bố công khai tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường phát biểu như sau:

Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Thẩm phán thực hiện tương đối đúng quy định tố tụng, nhưng Tòa án chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu trễ hạn tố tụng theo quy định.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đương sự có mặt đã tuân thủ pháp luật tố tụng cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Ông Đ yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi

ly hôn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông Đ không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Vũ Tấn Đ khởi kiện bà Phan Thị N yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Vũ Thị Kim X sau khi ly hôn. Căn cứ theo khoản 3 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tố tụng là “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Bị đơn bà Phan Thị N vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà N.

[3] Nguyên đơn ông Đ yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Vũ Thị Kim X sau khi ly hôn với bà N; không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con. Bị đơn bà N không có yêu cầu phản tố trong vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chỉ xem xét đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và giải quyết hậu quả theo quy định pháp luật.

[4] Theo Bản án sơ thẩm số 45/2020/HNGĐ-ST ngày 13/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An, bà N được quyền nuôi cháu Vũ Thị Kim X, sinh ngày 12/4/2014; ông Vũ Tấn Đ được quyền nuôi cháu Vũ Thị Kim N1, sinh ngày 18/10/2012 và các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Tuy nhiên, sau khi ông Đ và bà N ly hôn thì cháu X sống với ông, bà ngoại tại ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An; còn bà N đi làm và sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh, nên không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu X; ngày 07/8/2024 ông Đ đón cháu X về Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống; ông Đ đã chuyển trường cho cháu X về Trường tiểu học T, huyện C từ tháng 8/2024 để tiếp tục đi học cho đến nay; cháu X đã ổn định về đời sống, tâm lý và việc học hành; theo nguyện vọng của cháu X muốn được sống chung với ông Đ và chị gái Vũ Thị Kim N1. Ngoài ra, ông Đ là Giám đốc Công ty TNHH T1; có chỗ ở ổn định nên có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi cháu X. Xét thấy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con nên cần giao cháu X cho ông Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đ không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, nên bà N không phải cấp dưỡng nuôi con sau khi thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[6] Về án phí: Ông Đ phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[7] Như đã phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của ông Đ là có căn cứ. Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp là có cơ sở nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Tuyên xử;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của ông Vũ Tấn Đ đối với bà Phan Thị N.

Ông Vũ Tấn Đ có quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Thị Kim X, sinh ngày 12/4/2014, giới tính: nữ, cho đến khi cháu X đủ 18 tuổi (ông Đ đang chăm sóc, nuôi dưỡng).

Bà Phan Thị N không phải cấp dưỡng nuôi cháu X sau khi thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về án phí: Ông Vũ Tấn Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai số 0002682 ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường sang thi hành án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An.
- VKSND thị xã Kiến Tường;
- Chi cục THADS thị xã Kiến Tường;
- UBND xã Nhơn Hòa, huyện Tân Thạnh;
- UBND xã Thạnh Hưng, thị xã Kiến Tường;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Phương